

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HSST

Ngày: 04/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Cát Tường - Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Lê Văn Luận - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ; Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam; Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 03/01/2024 đến ngày 04/01/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐXXST - HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn CD** – sinh ngày 05/5/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 02/101 Lê Khắc Tháo, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Hải Đăng và bà Lê Thị Tình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Họ và tên: **Mai HA** – sinh ngày 13/3/2003. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 02/42 Tây Ga, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Vũ Văn Tùng và bà Mai Thị Minh. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Mai HA 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 28/12/2023

của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Mai HA 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 24/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

3. Họ và tên: **Hồ TV** – sinh ngày 28/7/2001. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 14 Nguyễn Hồng, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hồ Xuân Ngọc và bà Nguyễn Thị Li Na. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt Hồ TV 36 (Ba sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, (đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023 chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 29/01/2019 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. Họ và tên: **Phạm AK** - sinh ngày 06/01/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 13B/39 Nguyễn Văn Trỗi, phường NT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Phạm Giang Nam và bà Đỗ Thị Kim Dung. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/4/2022 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 28/6/2022 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt Phạm AK 30 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm AK 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

5. Họ và tên: **Lê NQ** - sinh ngày 25/9/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố Tân Cộng, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Ngọc Anh và bà Nguyễn Thị Lan. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 10/02/2023

của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê NQ 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê NQ 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

6. Họ và tên: **Trần AQ** - sinh ngày 21/4/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 20/20 Đoàn Xã Tắc, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trần Văn Ngọc và bà Ngô Thị Thom. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần AQ 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/9/2021 đến 28/10/2021). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023. Bị bắt thi hành án theo Quyết định số 102/2023/QĐ-CA ngày 15/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa từ ngày 24/3/2023. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn TV** - sinh ngày 02/4/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố Tân Lợi, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Bá Dinh và bà Lê Thị Hà. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn TV 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/9/2021 đến 28/10/2021). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023. Bị bắt thi hành án theo Quyết định số 100/2023/QĐ-CA ngày 15/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa từ ngày 24/3/2023, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

8. Họ và tên: **Nguyễn XT** - sinh ngày 01/12/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 08/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Sur Tiên và bà Nguyễn TH. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/01/2022 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh

Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 21/5/2023.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn XT 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2023. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

9. Họ và tên: **Nguyễn SC** - sinh ngày 11/9/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 04/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Suru Thắng và bà Tôn Thị Huệ. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 30/7/2023.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn SC 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

10. Họ và tên: **Ngô ST** - sinh ngày 23/7/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 06/14 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Ngô Sỹ Tuấn và bà Lê Thị Đào. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 21/01/2022 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 19/7/2022 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 16/5/2023.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Ngô ST 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023, (có mặt).

11. Họ và tên: **Nguyễn ĐV** - sinh ngày 31/10/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 18/17 Lê Lai, phường ĐS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Minh Loan và bà Bùi Thị Quế. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn ĐV 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 05/8/2023). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

12. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc HH** – sinh ngày 22/6/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 81 Tây Sơn, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Ngọc Thắng (đã chết) và bà Ngô TH (đã chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/10/2021 bị Công an huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/7/2023.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 244/2023/HSST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Ngọc HH 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Ngọc HH 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an, (có mặt).

13. Họ và tên: **Hoàng VH** - sinh ngày 19/8/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 112 Thôi Hữu, phường NT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Hoàng Văn Thuận và bà Trịnh Thị Thu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/5/2023 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

14. Họ và tên: **Nguyễn TM** - sinh ngày 07/02/2005. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 07/141 Lý Nhân Tông, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 01A/85 Dương Đình Nghệ, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngân. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

15. Họ và tên: **Nguyễn TĐ** - sinh ngày 18/02/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 01/02 Lý Nhân Tông, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn TP và bà Nguyễn Thị Thanh. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

16. Họ và tên: **Vũ XD** - sinh ngày 22/3/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 02/32 Thọ Hạc, phường DT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Vũ Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Mai Thanh. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

17. Họ và tên: **Phạm TD** - sinh ngày 24/5/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 08/112 Lê Thần Tông, phường DV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Phạm Văn Minh và bà Trịnh Thị Hồng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

18. Họ và tên: **Nguyễn AT** - sinh ngày 13/02/2004. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Phố Cốc Hạ 2, phường DH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 29C ngõ Vườn Quan, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Vũ TH. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 01/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

19. Họ và tên: **Nguyễn TS** – sinh ngày 03/8/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 03/63 phố Nam Cao, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

20. Họ và tên: **Lê PH** - sinh ngày 02/01/2001. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ngõ 675 Hàm Nghi, phường DH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Kim Lân và bà Cao Thị Dưỡng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/12/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến ngày 17/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

21. Họ và tên: **Vũ QĐ** - sinh ngày 09/02/2004. Giới tính: Nam. Nơi

cư trú: Phố Tân Thọ, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Ngọc Sơn và bà Thiều Thị Xuyên. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

22. Họ và tên: **Lê XD** - sinh ngày 24/9/2002. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 35 Trần Huy Liệu, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Phòng 1104 CT1 Chung cư PS, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Xuân Tuấn và bà Vũ Thị Bích Ngọc. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

23. Họ và tên: **Đào MT** - sinh ngày 26/8/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ 3, khu 2A, phường Cẩm Thành, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ở hiện nay: Số nhà 747 Nguyễn Trãi, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Đào Xuân Tới và bà Nguyễn Thị Nga. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

24. Họ và tên: **Nguyễn DL** - sinh ngày 05/01/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Phố Cốc Hạ 2, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn Lực và bà Đỗ Thị Yến. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

25. Họ và tên: **Đào TQ** - sinh ngày 10/10/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 14/39 Trần Thị Nam, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đào TV và bà Nguyễn Thị Hà. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

26. Họ và tên: **Vũ Cẩm HQ** - sinh ngày 07/8/2003. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 18/21 Tuệ Tĩnh, phường NT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 07D/8 Kiều Đại 2, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Văn Định và bà Cẩm Thị Thoa. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”,

(có mặt).

27. Họ và tên: **Đỗ Lê ND** - sinh ngày 14/02/2003. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 46 Đông Tác, phường DT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 317 Hàm Nghi, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông (không xác định) và bà Đỗ Thị Mai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

28. Họ và tên: **Trần TA** - sinh ngày 08/10/2003. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 93 Trịnh Khả, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Lô 76, MBQH 90 Quảng Xá 3, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Trần Minh Sơn và bà Phạm Thị Thêm. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

29. Họ và tên: **Lê Quang TA** - sinh ngày 01/7/2003. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu phố Hồng Hải, phường QV, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Quang Cảnh và bà Trần Thị Hiền. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

30. Họ và tên: **Nguyễn VT** - sinh ngày 30/10/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 11/221 Quang Trung 1, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn Vũ và bà Lê Thị Mai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

31. Họ và tên: **Tô TL** - sinh ngày 29/9/2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 62 Ngô Thị Ngọc Giao, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Tô Văn Toàn và bà Lê Thị Phụng. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

32. Họ và tên: **Đặng Văn PB** - sinh ngày 01/02/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 22 Đức Tiên, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 17/06 Trần Hưng Đạo, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Đặng Văn Hướng và bà Trần Thị Thu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến ngày 20/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

33. Họ và tên: **Nguyễn VP** - sinh ngày 06/7/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 45 Thành Công, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 03 Lê Văn Linh, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Nam và bà Đỗ Thị Bình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

34. Họ và tên: **Nguyễn Trần GB** - sinh ngày 09/10/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 56 Phan Bội Châu, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Nguyễn Trường Long và bà Trần Thị Huê. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

35. Họ và tên: **Lê NM** - sinh ngày 26/9/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 26 Phạm Văn Hinh, phường ĐB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Lô P3, khu 1 phố Bình Minh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Sơn Tùng và bà Nguyễn Thị Hồng Nga. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

36. Họ và tên: **Lê NK** - sinh ngày 26/9/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 10/02 Đông Lân, phường ĐB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Lê Ngọc Anh và bà Nguyễn Thị Bé. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

37. Họ và tên: **Nguyễn GD** - sinh ngày 19/10/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 05 Ngô Sỹ Liên, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 203 Trung Sơn, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Quang (đã chết) và bà Lê Thị Bình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

38. Họ và tên: **Trần ND** - sinh ngày 07/01/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 22 Nguyễn Bắc, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 171 Thành Thái, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề

ng nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trần Ngọc Thắng và bà Trần Thị Thu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

39. Họ và tên: **Đặng NT** - sinh ngày 27/01/2006. Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số nhà 04/07 Nguyễn Tạo, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Số nhà 02 Nguyễn Tạo, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Đặng Ngọc Thắng (đã chết) và bà Lê Thị Luận. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

40. Họ và tên: **Lê AD** - sinh ngày 09/01/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Lô 153, MBQH 63 (16 Tân Nam 6), phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Viết Xuân và bà Lý Ngọc Mai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

41. Họ và tên: **Ngô TA** - sinh ngày 29/9/2005. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 30/26 Thọ Hạc, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Ngô Thế Hường và bà Nguyễn Thị Hòa. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

42. Họ và tên: **Nguyễn ĐA** - sinh ngày 13/7/2006. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số nhà 07/42 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Trần Thị Hoa. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

1. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn XT:* Bà Nguyễn TH, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 08/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng VH:* Bà Trịnh Thị Thu, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Phòng A801 Chung cư Ruby, phường LS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn TĐ:* Ông Nguyễn TP, sinh năm 1969 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 01/02 Lý Nhân Tông, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ XD:* Bà Nguyễn Thị Mai

Thanh, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 02/32 Thọ Hạc, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

5. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm TD*: Bà Trịnh Thị Hồng, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 08/112 Lê Thần Tông, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

6. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn TS*: Bà Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 03/63 phố Nam Cao, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

7. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào MT*: Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 747 Nguyễn Trãi, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

8. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn PB*: Ông Đặng Văn Hương, sinh năm 1979 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 17/06 Trần Hưng Đạo, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

9. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn VP*: Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1979 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 03 Lê Văn Linh, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

10. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trần GB*: Ông Nguyễn Trường Long, sinh năm 1978 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 56 Phan Bội Châu, phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

11. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê NM*: Ông Lê Sơn Tùng, sinh năm 1971 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Lô P3, khu 1 phố Bình Minh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt có lý do).

12. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê NK*: Bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 10/02 Đông Lân, phường ĐB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

13. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn GD*: Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1993 (là chị gái). Nơi cư trú: Số nhà 203 Trung Sơn, phường AH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

14. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần ND*: Ông Trần Ngọc Thắng, sinh năm 1974 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 171 Thành Thái, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

15. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng NT*: Bà Lê Thị Luận, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 02 Nguyễn Tạo, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

16. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê AD*: Ông Lê Việt Xuân, sinh năm 1982 (là bố đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 01/131 Nam Sơn, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

17. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn ĐA*: Bà Trần Thị Hoa,

sinh năm 1988 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 13/07B/34 Lò Chum, phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

*** Người bào chữa:**

1. *Người bào chữa cho bị cáo Lê PH:* Luật sư Nguyễn Ngọc Anh – Thuộc Công ty Luật TNHH Leadconsllt. Địa chỉ: Phòng 0616 R6B Royal City, 72 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, (vắng mặt có lý do).

2. *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn PB, Lê NK, Đặng NT, Hoàng VH, Đào MT, Lê AD, Ngô TA:* Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

3. *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm TD, Vũ XD, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB:* Bà Hoàng Thị Thủy, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

4. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn TĐ, Nguyễn ĐA, Nguyễn XT, Trần AQ, Nguyễn ĐV, Đào TQ, Nguyễn TS, Nguyễn VP, Nguyễn TM:* Bà Lương Thanh Vân, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

5. *Người bào chữa cho các bị cáo Lê NM, Trần NĐ:* Ông Phạm Thanh Tùng, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

6. *Người bào chữa cho bị cáo Ngô ST:* Luật sư Phạm Thanh Sơn – Công ty Luật TNHH Năm Châu - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, là Trợ giúp viên pháp lý, (có mặt).

7. *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng VH:* Luật sư Trần Tiến Quân – Công ty Luật TNHH Năm Châu - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, là Trợ giúp viên pháp lý, (có mặt).

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn XT - sinh ngày 01/12/2005

Địa chỉ: Số nhà 08/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn XT:* Bà Nguyễn TH, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 08/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn XT:* Bà Lương Thanh Vân, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Mai Lê Hải Bình – sinh năm 2003. Địa chỉ: Số nhà 11/47 Lê Hồng Phong, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Anh Lê Viết Hoàng Nam – sinh năm 2003. Địa chỉ: Phố Ba Tân, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Anh Ngô Thọ Minh – sinh năm 2004. Địa chỉ: Số 01/02/49 Hàm Nghi, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

4. Anh Phạm Giang Vinh – sinh ngày 26/8/2006. Địa chỉ: Số nhà 168 ĐV 5, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Giang Vinh:* Bà Đinh Thị Tuyết (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 168 ĐV 5, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

5. Anh Lê Văn Đức Dũng – sinh ngày 08/7/2007

Địa chỉ: Số nhà 26/393 Trần Hưng Đạo, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của anh Lê Văn Đức Dũng:* Bà Trần Thị Tuyết (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 26/393 Trần Hưng Đạo, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị Hậu – sinh năm 1968. Địa chỉ: Số nhà 01/455 Trần Hưng Đạo, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Anh Đặng Đình Hưng – sinh năm 1987. Địa chỉ: SN 04 Nguyễn Mộng Tuân, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Anh Lê Hoàng Khuyên – sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà 42 Lương Đình Cửa, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

4. Anh Đỗ Bá Khanh – sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 34/17 Đàm Xã Tắc, phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

5. Chị Vũ Thị Khánh Linh – sinh năm 2004. Địa chỉ: Khu đô thị Xipucla, phường Xuân Đinh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

6. Anh Lê Văn Quân – sinh năm 2002. Địa chỉ: Phố 9, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

7. Chị Lê Thị Thu Trang – sinh ngày 17/10/2005. Địa chỉ: Số nhà 01/105 Đông Tác, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

8. Anh Nguyễn TV – sinh ngày 29/6/2005. Địa chỉ: SN 09/78 Đông Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

9. Anh Nguyễn XD – sinh ngày 11/5/2005. Địa chỉ: Số nhà 47 Quảng Xá 2, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

10. Chị Nguyễn Tôn Vân Quỳnh – sinh ngày 24/6/2012. Địa chỉ: Số nhà 04/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Tôn Vân Quỳnh:* Bà Tôn Thị

Huệ (là mẹ đẻ). Nơi cư trú: Số nhà 04/249 Nguyễn Tĩnh, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

11. Chị Phạm Yến Nhi – sinh ngày 31/8/2006. Địa chỉ: Cốc Hạ 2, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Yến Nhi:* Bà Lê Vũ Vân Anh (là giáo viên chủ nhiệm Lớp 11A11 Trường PTTH Đào Duy Từ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 14/3/2023, do có mâu thuẫn nên các đối tượng Nguyễn CD, Mai HA, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc Hoàng, Lê NQ, Đặng NT, Lê AĐ, Ngô TA và Nguyễn ĐA đã thực hiện nhiều vụ “Gây rối trật tự công cộng” và “Có ý gây thương tích”, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 17 giờ ngày 21/7/2022, Lê PH và Lê AĐ hẹn gặp và nói chuyện với nhau tại ngã tư Thống Sơn, phường NN, thành phố Thanh Hóa. Khi đi nhóm của Đức gồm 09 người: Lê AĐ, Nguyễn TM, Ngô TA, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn ĐA, Mai Trung Hiếu, Hoàng VH và Phạm Hoàn Thiện.

Quá trình nói chuyện hai bên xảy ra mâu thuẫn, Lê PH đi vào quán Hải Điều ở địa chỉ số 433 Trần Hưng Đạo, phường NN, thành phố Thanh Hóa mua 01 (một) chiếc điều hút thuốc lào bằng nứa dài khoảng 60 cm rồi đi về phía nhóm Lê AĐ và cầm điều đánh vào người Nguyễn TĐ. Thấy vậy, nhóm của Lê AĐ gồm Vũ XD, Nguyễn TĐ, Mai Trung Hiếu, Hoàng VH và Phạm Hoàn Thiện liền dùng tay, chân đánh lại Lê PH. Lúc này, Nguyễn ĐA đang đi bơm xe máy còn TM và TA đứng nhìn không tham gia đánh nhau. Lê PH bỏ chạy thì bị cả nhóm Lê AĐ lên xe máy đuổi theo (ĐA đeo Vũ XD và Hưng; Mong đeo TĐ và Thiện; TA đeo Lê AĐ và Hiếu).

Bị đuổi đánh, Hùng vào cửa hàng của chị Phạm Thị Hậu, ở địa chỉ số 455 Trần Hưng Đạo, phường NN, thành phố Thanh Hóa lấy 01 (một) con dao dài khoảng 30 cm chạy về phía khu vực Bắc Cầu Sâng, phường NN, thành phố Thanh Hóa rồi trốn vào số nhà 04 Nguyễn Mộng Tuân, phường NN, thành phố Thanh

Hóa. Sau đó, Hùng chạy ra ngoài thì đúng lúc Đoàn Thế Minh Quân điều khiển xe máy đeo theo Lê Bá Minh Chiến ngồi giữa và Đỗ TA ngồi sau cùng đi đến. Đỗ TA thấy Hùng bị đuổi đánh nên đã cầm 01 (một) con dao ném về phía xe máy do ĐA điều khiển làm ĐA bị thương ở gót chân phải. Thấy đánh nhau Chiến liền nhảy xuống khỏi xe máy bỏ đi không tham gia. Tiếp đó, Quân điều khiển xe máy đeo TA đuổi theo 02 (hai) xe máy do TA điều khiển đeo theo AĐ, Hiếu và xe máy do Mong điều khiển đeo theo TĐ chạy theo đường Nam Sơn rẽ phải ra Khu đô thị ven sông Hạc. Khi đến đường Nguyễn Phúc Chu, phường NN, thành phố Thanh Hóa, Mong điều khiển xe chạy lên vỉa hè để trốn vào nhà dân thì bị ngã, xe máy đè lên người, TĐ chạy được vào nhà dân. Lúc này, Chiến và TA đuổi đến, TA nhảy xuống xe chạy lại dùng dao chém 02 (hai) phát làm Mong bị thương ở cổ tay trái và gót chân trái rồi lên xe bỏ đi thì sự việc chấm dứt. Mong được các bạn đưa đến Bệnh viện đa khoa Hợp Lực, thành phố Thanh Hóa điều trị vết thương.

Hậu quả: Nguyễn TM bị thương tích: 01 (một) vết thương bàn tay trái kích thước (5 x 1) cm; 01 (một) vết thương gót chân trái kích thước (8 x 0,5) cm; 01 (một) vết thương sưng nề góc hàm bên trái. Nguyễn TM có đơn đề nghị giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 812/2022/TPPY ngày 21/9/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn TM là 04%. Ngày 07/10/2022, Nguyễn TM và gia đình có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Về phần dân sự, các bên tự thỏa thuận với nhau, Nguyễn TM không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Nguyễn ĐA bị thương tích: 01 (một) vết sẹo ở gót chân phải kích thước (3 x 0,2)cm. Tuy nhiên, do vết thương ngoài da không ảnh hưởng đến sức khỏe, nên ĐA không có yêu cầu gì đối với thương tích của bản thân do bị Đỗ TA gây ra.

Đoàn Thế Minh Quân, Lê Bá Minh Chiến và Đỗ TA khai báo: khi đang cùng nhau đi chơi thì TA thấy người quen là Hùng bị đuổi đánh nên đã dùng dao có sẵn trong người cùng Quân tham gia đánh nhau, lừa đuổi nhóm của Lê AĐ.

Tổ trưởng tổ dân phố và người dân xung quanh khu vực ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Mộng Tuân - Nguyễn Chích, phường NN, thành phố Thanh Hóa có yêu cầu, đề nghị xử lý nghiêm đối với những người có hành vi đánh nhau, lừa đuổi gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến sinh hoạt, kinh doanh của quần chúng nhân dân.

Đối với Đỗ TA, Đoàn Thế Minh Quân, Hoàng VH, Phạm Hoàn Thiện, Mai Trung Hiếu khi thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” các đối tượng này đều chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của Đỗ TA dùng dao gây thương tích Nguyễn ĐA và

Nguyễn TM nhưng Nguyễn ĐA không có yêu cầu gì, Nguyễn TM có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Mặt khác, ở thời điểm vi phạm, TA chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, không đủ căn cứ khởi tố đối với Đỗ TA về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Lê Bá Minh Chiến ban đầu đi cùng Quân và TA với mục đích đi chơi, khi xảy ra sự việc đã tự mình xuống xe, rời khỏi hiện trường và không tham gia vào vụ án, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Lê Bá Minh Chiến.

Đối với chiếc điều cày và dao mà các bị cáo sử dụng để đánh nhau, sau khi xảy ra sự việc Công an phường NN đã tiến hành kiểm tra nhưng không thu giữ được. Đối với các xe mô tô sử dụng làm phương tiện di chuyển, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, kiểm tra nguồn gốc phương tiện không phải là tài sản của các bị cáo, người vi phạm nên không tiến hành thu giữ.

Hành vi của Lê PH sử dụng dao (là hung khí) để thực hiện hành vi phạm tội đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; hành vi của Lê АД, Nguyễn TM, Ngô TA, Nguyễn ТĐ, Nguyễn ĐA, Vũ XD dùng tay chân đánh nhau, sử dụng xe máy lừa đuổi Lê PH đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/10/2022, Nguyễn XT điều khiển xe mô tô BKS: 36B8 – 451.36 chở cháu Nguyễn Tôn Vân Quỳnh, sinh năm 2012 và Phạm TD đi trên đường Đại lộ Lê Lợi, theo hướng cầu ĐH – Bưu điện tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến trước quán lẩu nướng 99 phường LS, thành phố Thanh Hóa thì gặp nhóm Mai HA, gồm: Mai HA điều khiển xe máy chở Phạm Yên Nhi, sinh năm 2006, Đào MT điều khiển xe máy chở Trần AQ và Lê XD; Vũ QĐ điều khiển xe máy chở Nguyễn TV đi ngược chiều. Do có mâu thuẫn từ trước, nên nhóm Mai HA và nhóm Nguyễn XT đã chửi bới nhau. Nguyễn XT vòng xe bỏ chạy thì nhóm Mai HA đuổi theo, Đức và Quân nhảy xuống đường, Đức cầm dao đuổi theo nhưng không kịp, Quân cầm bình xịt hơi cay xịt về phía xe Dương và Tú. Sau đó, cả nhóm HA tiếp tục lừa đuổi theo xe Dương và Tú đến đầu đường Mai An Tiêm - cầu ĐH, thuộc phường LS, thành phố Thanh Hóa thì xe máy của Dương, Tú và Quỳnh bị ngã, lúc này con dao Tú giấu trong người rơi xuống đường thì Dương nhặt lấy đưa cho Tú. HA tay cầm dao lê dài khoảng 20cm cùng Tân, Quân, Đức, Đạt, Vinh tiến lại gần Tú thì Tú cũng cầm 01 con dao dài khoảng 30cm dơ lên thách thức, hai bên chửi bới, thách thức đánh nhau thì Tú trượt chân ngã xuống sông, sau đó tiếp tục chửi bới nhau khoảng 2 đến 3 phút thì nhóm HA đưa Phạm Yên Nhi về, rồi cả nhóm về nhà Quân, còn Dương và Tú đưa cháu Quỳnh về nhà, rồi về nhà Tú lấy 02 con dao lê, Tú đưa cho Dương 01 con, Tú cầm 01 con dao lê, sau đó đi ra Quảng trường LS, thành phố Thanh Hóa gặp Nguyễn

SC (anh trai Quỳnh), Hoàng VH và Nguyễn AT, Dương và Tú nói cho Chiến, Hưng và Nguyễn AT biết việc vừa xô xát, đánh nhau với nhóm HA.

Sau đó, Hưng gọi điện cho Đạt thì Đạt hỏi “bay đang ở đâu” thì Chiến giật lấy điện thoại của Hưng thách thức nhóm Đạt, HA đến Quảng trường LS đánh nhau nhưng nhóm HA không đến mà về ngã ba trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa, thuộc phường PS, thành phố Thanh Hóa. Sau đó, XT rủ Chiến, Dương, Hưng, AT đến ngã ba nêu trên tìm nhóm HA để đánh nhau thì Dương, Chiến, Hưng, AT đồng ý. XT điều khiển xe máy biển kiểm soát: 36B8 – 451.36 chở Dương; Hưng điều khiển xe máy không gắn biển kiểm soát chở AT và Chiến. Khi đi đến ngã ba trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa, thấy nhóm HA, Quân, Tân, Đức, Đạt, Vinh đang đứng ở lề đường, thì XT điều khiển xe máy lao thẳng về phía nhóm HA. XT cầm 01 con dao lê xông lại, HA giật lấy dao lê xông vào đánh nhau với XT. Vinh dùng gậy, Quân, Tân, Đức, Đạt dùng gạch, đá ném về phía nhóm XT. Dương tay cầm dao cùng với Chiến, Hưng và AT đứng chửi bới nhóm HA. Quá trình xô xát, đánh nhau, XT bị HA dùng dao chém 01 nhát vào mạn sườn trước bên phải, bị chém XT hô cả nhóm bỏ chạy để lại xe máy biển kiểm soát: 36B8 – 451.36 tại hiện trường. Nhóm HA tiếp tục điều khiển xe máy mang dao, thanh phơi quần áo bằng kim loại đuổi theo đến ngã tư Đại Lộ Lê Lợi – Nguyễn Trãi thuộc phường PS, thành phố Thanh Hóa để tìm nhóm XT nhưng không thấy nên quay về.

Hậu quả: Nguyễn XT bị thương, được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị đến ngày 12/10/2022 thì ra viện. Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 01 giờ 45 phút ngày 12/10/2022, xác định Nguyễn XT bị thương tích như sau: 01 vết thương tại ngực phải kích thước (8 x 2) cm, bờ mép sắc gọn, chảy nhiều máu; Mặt ngoài cẳng tay trái có các vết xây xước da, kích thước trong diện (15 x 5) cm; 01 vết trầy xước da tại cổ tay trái, kích thước (5 x 2) cm; Mặt ngoài 1/3 trên đùi trái có vết trầy xước da, kích thước (5 x 5) cm; 01 vết trầy xước da tại đầu gối phải, kích thước (3 x 4) cm; Mặt ngoài ngón chân cái bàn chân trái có vết trầy xước da, kích thước (3 x 1) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1178/2022/TTPY ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn XT là: 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1217/2022/TTPY ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 1494/KLTTCT-PYTH ngày 25/8/2023/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh

Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn XT do vết thương phần mềm khoang liên sườn 3, 4 đường nách trước lồng ngực phải tại thời điểm giám định bổ sung là: 02%.

Đối với thương tích của Nguyễn XT, quá trình điều tra xác định, Mai HA chỉ dùng dao lê đánh gây thương tích, làm cho Tú bị tổn hại 02% sức khỏe. Do đó, ngoài hành vi phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự thì Mai HA còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với 10% tổn thương cơ thể còn lại của Nguyễn XT là do khi bỏ chạy Tú bị trượt ngã gây nên và Tú cũng không có yêu cầu đề nghị gì.

Về dân sự: Nguyễn XT yêu cầu Mai HA phải bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2022, Ủy ban nhân dân phường PS có Công văn số: 896/UBND – CA . Ngày 06/12/2022, Ủy ban nhân dân phường LS có Công văn số: 1098/UBND – CA gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đề nghị điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị can Mai HA, Vũ QĐ, Lê XD, Trần AQ, Nguyễn TV, Đào MT, Nguyễn XT, Phạm TD, là những người trực tiếp sử dụng dao, gây kim loại, gạch đá (đều là hung khí) để thực hiện hành vi phạm tội; các bị can Nguyễn SC, Hoàng VH và Nguyễn AT tuy không sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cả 03 bị can này đều biết các đồng phạm khác sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn tham gia nên đều phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của tội phạm. Do đó, hành vi của các bị can Mai HA, Vũ QĐ, Lê XD, Trần AQ, Nguyễn TV, Đào MT, Nguyễn XT, Nguyễn SC, Phạm TD, Hoàng VH và Nguyễn AT đã phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị can Mai HA còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Đối với 03 vỏ bao màu đen, dạng bao vải có kích thước to nhỏ khác nhau; 02 mẫu gạch; 01 con dao nhọn, dài 30cm, là vật chứng thu được tại hiện trường vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Thanh Hóa chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với dao lê, thanh kim loại, các bị can khai sau khi sử dụng để thực hiện tội phạm đã vứt bỏ trên đường nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với xe máy BKS: 36B8 – 451.36, quá trình điều tra xác định là xe của chị Trịnh Thị Hồng, ở số nhà 08/112 Lê Thần Tông, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hồng.

- Đối với xe máy Wave, không gắn BKS do Hoàng VH điều khiển chở AT và Chiến, quá trình điều tra xác định là xe của Lê Viết Hoàng Nam, sinh năm 2003, ở phố Ba Tân, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, việc Hưng sử dụng xe tham gia Gây rối trật tự công cộng Nam hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với xe máy mà các bị can Mai HA, Vũ QĐ, Đào MT sử dụng tham gia Gây rối trật tự công cộng, quá trình điều tra HA, Đạt và Tân khai sau khi sử dụng đã bán xe, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vụ thứ ba: Do có mâu thuẫn từ trước với Lê NM, sinh ngày 17/12/2007, nên sáng ngày 29/01/2023, Nguyễn DL chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 60cm, 01 bình xịt hơi cay rồi rủ Đào TQ, Nguyễn CD, Nguyễn Văn Kiên, sinh ngày 29/12/2007, Nguyễn Đức Hùng, sinh ngày 03/04/2007, Lê Minh Hiếu, sinh ngày 16/11/2007, Nguyễn Duy Tài, sinh 13/05/2007, Phạm Văn Dũng, sinh ngày 13/04/2007, Vũ Đức Thắng, sinh ngày 07/12/ 2007, tập trung trước cổng trường THPT TT, phường TT, thành phố Thanh Hóa, khi gặp nhau Lượng nói về việc mâu thuẫn với Minh và rủ cả nhóm đi tìm đánh Minh. Tất cả đồng ý, sau đó Lượng đưa dao và bình xịt cay cho Danh, còn Thắng thì bảo cả nhóm tháo biển số xe máy để tránh bị phát hiện và lấy vỏ chai bia từ trong quán ăn sáng đưa cho Phạm Văn Dũng, Đào TQ, sau đó Lượng điều khiển xe máy Future màu trắng chở Nguyễn CD cầm theo 01 dao, 01 bình xịt cay; Nguyễn Văn Kiên điều khiển xe máy Wave màu đen, BKS 36B8 – 856.46 chở Phạm Văn Dũng cầm theo 02 vỏ chai bia; Lê Minh Hiếu điều khiển xe máy Visson màu trắng chở Đào TQ cầm theo 02 vỏ chai bia; Nguyễn Duy Tài điều khiển xe máy Wave màu đen, BKS 36B7 – 303.28 chở Thắng ngồi sau cầm 02 vỏ chai bia; Nguyễn Đức Hùng một mình điều khiển xe Wave màu đỏ BKS: 36B8 - 840.42. Cả nhóm đi ra đường TT – Lê Hoàn – Trần Phú – Lạc Long Quân – Lê Thánh Tông. Khi đến đường Lê Thánh Tông (khu vực gần cây xăng Lai Thành), thuộc phường ĐS, thành phố Thanh Hóa thì gặp Lê NM điều khiển xe máy Wave anpha màu tím than BKS: 36B8 – 485.57 chở Lương Ngọc Thảo, sinh ngày 27/04/2007, đi ngược chiều. Thấy Minh, Thắng liền chửi bới và cầm vỏ chai bia ném về phía xe Minh, còn Lượng điều khiển xe máy đi lên chặn đầu xe Minh. Bị ném chai bia nên Minh, Thảo xuống xe, Minh chạy lại cầm sọt rác (bằng nhựa màu đen) ném về phía Lượng và Danh còn Thảo chạy bộ hướng về phía cây xăng Lai Thành lừa nhóm Thắng, Quang, Dũng thì bị nhóm Thắng, Quang, Dũng cầm vỏ chai bia ném về phía Thảo. Kiên, Hiếu, Tài, Hùng điều khiển xe máy bỏ chạy ra đường Lê Lai. Lúc này Danh (cầm dao mèo), Lượng tay không lừa đuổi Minh chạy vào số nhà 381B Lê Thánh Tông, phường ĐS, thành phố

Thanh Hóa. Danh cầm dao (sử dụng sòng dao) chém 01 phát vào lưng Minh nhưng không gây thương tích, sau đó Minh chạy ra ngoài đường thì gặp Thảo quay lại. Lúc này, Thảo cùng với Minh đang cầm chổi (loại chổi đót, lấy trong nhà 381B) quay ra đuổi đánh Lượng. Thấy Lượng bị đánh, Danh cầm dao quay lại, thì Thảo bỏ chạy vào trong số nhà 381B, còn Minh cầm chổi lao vào vụt Danh rồi bỏ chạy. Thấy Lượng, Danh liền đưa dao cho Lượng cầm, rồi chạy bộ về phía cây xăng Lai Thành với nhóm Thắng, còn Lượng cầm dao đuổi theo chém 01 nhát vào người Minh, sau đó quay lại lên xe máy bỏ đi, lúc này Thảo cầm theo 01 ghế nhựa chạy ra ném về phía Lượng. Minh bị thương chạy vào trong số nhà 381B, sau đó được Thảo đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 13 giờ 40 phút ngày 29 tháng 01 năm 2023, xác định Lê NM bị thương tích như sau: 01 vết thương tại cẳng tay trái dài 06 cm, bờ mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương tại vùng má trái dài 05 cm, bờ mép vết thương sắc gọn. Ngày 29/1/2023 anh Lê Minh Phong, sinh năm 1984 (là người giám hộ cho Lê NM) có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố vụ án hình sự, đưa Lê NM đi giám định thương tích. Tại bản Kết luận số 219/2023/TGT ngày 24/02/2023 Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê NM là 08%. Ngày 27/02/2023, Lê NM cùng anh Lê Minh Phong có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 06/03/2023 Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 223/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định hình ảnh Camera ghi lại hình ảnh sự việc xảy ra vào sáng ngày 29/01/2023 tại khu vực đường Lê Thánh Tông, phường DS, thành phố Thanh Hóa. Tại Kết luận giám định số 2383/KL-KTHS ngày 23/06/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB màu trắng, nhãn hiệu KIOXIA gửi giám định.

Ngày 02/02/2023, UBND phường DS, thành phố Thanh Hóa có Công văn số 35/UBND đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định pháp luật.

Như vậy, hành vi của Nguyễn DL, Đào TQ và Nguyễn CD đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Kiên, Phạm Văn Dũng, Lê Minh Hiếu, Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Duy Tài và Vũ Đức Thắng khi thực hiện hành vi “Gây rối trật tự công cộng” các đối tượng này đều chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển Công an thành

phố Thanh Hóa ban hành văn bản đề nghị chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Đối với hành vi sử dụng dao chém gây thương tích cho Lê NM bị tổn hại 08% sức khỏe của Nguyễn DL và Nguyễn CD, nhưng ngày 27/02/2023, Lê NM và người giám hộ Lê Minh Phong đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự cùng với hành vi tàng trữ bình xịt cay của Nguyễn DL, Nguyễn CD, do Lượng và Danh đều chưa bị xử phạt hành chính và chưa có tiền án về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ” quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự, nên hành vi của Nguyễn DL và Nguyễn CD chưa cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển Công an thành phố Thanh Hóa làm văn bản đề nghị UBND thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính đối với Nguyễn DL và Nguyễn CD về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác” và hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ”.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đôi dép màu đen trắng có kí hiệu D&G , 01 áo dài tay màu xanh đen có kí hiệu Adidas thu giữ được tại hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn DL.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave Anlpha màu đen bạc, BKS: 36B8 – 485.57, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Tâm, trú tại 01/409 Lê Lai, phường DS, thành phố Thanh Hóa.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS do Lương Ngọc Thảo giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lương Ngọc Thảo.

- Đối với 01 dao kim loại, cán gỗ dài 16cm; Các mảnh vỡ thủy tinh thu giữ được tại hiện trường vụ án; 01 bình xịt cay đã qua sử dụng, 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 56cm, phần cán gỗ dài 23cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,5cm do Nguyễn CD tự nguyện giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Vụ thứ tư: Do có mâu thuẫn với Bùi Thế Đức, sinh ngày 08/11/2007, nên khoảng hơn 10 giờ ngày 14/03/2023, Nguyễn TS điều khiển xe máy Wave rsx màu xám (không BKS) chở Nguyễn CD ngồi sau cầm mác (loại dao tự chế làm bằng tuýp sắt dài hơn 01m đầu gắn dao nhọn, được Sang chuẩn bị từ nhà) đi tìm đánh Bùi Thế Đức. Khi đến khu vực hồ TT, phường TT, thành phố Thanh Hóa thì gặp nhóm bạn của Sang gồm: Vũ Đức Thắng, sinh ngày 07/12/2007, điều khiển xe Future màu trắng (không BKS) chở Lê Phi Long, sinh ngày 02/12/2007 và Đặng NT, sinh ngày 27/01/2006; Trần Mạnh Dũng, sinh ngày 27/8/2007, điều khiển xe Wave màu tím than chở Lê Minh Hiếu, sinh ngày 16/11/2007. Lúc này, Sang nói việc mình vừa bị Đức đánh và rủ cả nhóm đi tìm đánh lại Đức, nhóm Thắng, Long, Tài, Dũng, Hiếu không từ chối mà đi theo sau xe Sang mục đích xem có chuyện gì

xảy ra. Nhóm Sang đi trên đường Nguyễn Tạo thì gặp Trần Văn Mạnh, sinh ngày 20/7/2007, điều khiển xe máy Exciter màu đỏ đen chở Bùi Thế Đức ngồi sau đi ngược chiều, thấy nhóm Sang, Mạnh điều khiển xe quay đầu bỏ chạy. Thấy vậy, Sang liền hô to “đây này, đây này” rồi tăng ga điều khiển xe lùa theo xe Đức (xe Sang chạy đầu) còn Danh ngồi sau cầm móc trên tay chửi bới thách thức Đức dừng lại đánh nhau. Xe Sang lùa theo xe Đức theo cung đường từ Nguyễn Tạo - Bà Triệu - Trần Phú. Khi đi ra đến đường Bà Triệu thì nhóm Thắng, Long, Tài, Dũng, Hiếu điều khiển xe chạy theo hướng khác để về nhà, lúc này chỉ có xe Sang và Danh tiếp tục lùa theo xe Mạnh và Đức, khi đến ngã tư đèn đỏ Đại lộ Lê Lợi giao nhau với đường Trần Phú, do người đi đường dừng đèn đỏ đông nên Mạnh và Đức để xe lại ở giữa đường rồi chạy bộ, Mạnh thì chạy sang Bưu điện tỉnh Thanh Hóa, còn Đức chạy sang Ngân hàng BIDV Thanh Hóa. Sang điều khiển xe máy lùa theo Đức vào trước trụ sở của Ngân hàng BIDV tỉnh Thanh Hóa, rồi dừng xe ở ngoài (vẫn nổ máy để chờ) còn Danh xuống xe cầm móc lùa theo Đức vào trong trụ sở Ngân hàng. Danh lùa Đức chạy từ tầng 1 lên tầng 2 theo lối cầu thang bộ, lúc này rất nhiều nhân viên Ngân hàng ở tầng 1 đứng dậy hoảng sợ chạy vào bên trong. Đức chạy đến đoạn chiếu nghỉ cầu thang bộ đi từ tầng 1 lên tầng 2 thì bị Danh đuổi kịp, Danh không chém Đức mà để móc xuống nền và dùng tay (đeo nhẫn) đâm vào đầu Đức một cái, lúc này bảo vệ ngân hàng đến, Danh nhặt móc dưới nền nhà chạy ra ngoài lên xe Sang (chờ sẵn) bỏ đi. Còn Đức được mọi người đưa đi Bệnh viện thành phố Thanh Hóa sơ cứu.

Hậu quả, Bùi Thế Đức bị 01 vết thương rách da chảy máu tại phần đỉnh đầu trái cách tai trái 07cm, vết thương hình lưỡi liềm kích thước vết thương rộng 0,4cm, dài 1,5cm. Tại Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số 477/KLNDTE – PYTH ngày 15/4/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thế Đức tại thời điểm giám định là 01%. Kết luận giám định vật gây thương tích số 478/KLVGTT – PYTH ngày 28/04/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa xác định: Vết thương rách da của Bùi Thế Đức do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Tại thời điểm giám định không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích. Ngày 11/05/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa thông báo kết quả giám định cho Bùi Thế Đức và người giám hộ là anh Bùi Văn Thủy, nhưng anh Bùi Văn Thủy và Bùi Thế Đức không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 10/04/2023, UBND phường ĐB, thành phố Thanh Hóa có Công văn số 127/UBND – CA; Ngày 05/05/2023, Ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Hóa có Công văn số 476/BIDV.TH đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa

điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng theo quy định pháp luật.

Như vậy, hành vi của Nguyễn CD, Nguyễn TS đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

Ngày 15/03/2023, Nguyễn TS đã giao nộp cho Công an phường DB 01 dao tự chế dài 1,2m, phần lưỡi dao dài 26cm, phần cán dao làm bằng ống tuýp sắt tròn dán băng keo đen bên ngoài dài 94cm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định.

Vụ thứ năm: Tối ngày 01/12/2022, Nguyễn XT cùng Ngô ST, Phạm TD, Nguyễn ĐV, Nguyễn AT, Nguyễn TM, Hoàng VH, Phạm Giang Vinh, sinh ngày 26/8/2006, Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/4/2008, Lê Viết Hoàng Nam, sinh năm 2003, Mai Lê Hải Bình, sinh năm 2003, Ngô Thọ Minh, sinh ngày 26/9/2004, Lê Văn Đức Dũng, sinh ngày 08/7/2007, cùng tổ chức sinh nhật cho Nguyễn XT tại quán bia ở gần khu vực Cầu Hạc, phường DT, thành phố Thanh Hóa.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 02/12/2022, cả nhóm di chuyển đến khu vực đường Lạc Long Quân, phường NT, thành phố Thanh Hóa. Khi đi Ngô ST điều khiển xe mô tô chở Nguyễn XT; Phạm TD điều khiển xe mô tô chở Phạm Giang Vinh và Nguyễn ĐV; Nguyễn AT điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tuấn Vũ; Nguyễn TM điều khiển xe mô tô chở Hoàng VH; Lê Viết Hoàng Nam điều khiển xe mô tô chở Mai Lê Hải Bình; Ngô Thọ Minh điều khiển xe mô tô chở Lê Văn Đức Dũng. Trên đường đi Nguyễn XT và Phạm AK gọi điện thoại chửi bới, thách thức và hẹn đánh nhau tại khu vực cầu Lai Thành, phường DS, thành phố Thanh Hóa.

Sau khi thách thức đánh nhau với Nguyễn XT thì Kiệt rủ Lê NQ, Nguyễn Ngọc HH và Mai HA đi tìm Nguyễn XT để đánh nhau thì tất cả đồng ý. HA điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Futurer chở Kiệt, Huy điều khiển xe máy Wave RSX chở Quang cất trong người 01 vỏ chai bia màu xanh tìm nhóm Nguyễn XT để đánh nhau. Khi đi đến khu vực ngã tư Lạc Long Quân giao nhau với đường Quang Trung, Nguyễn XT nói với cả nhóm dừng xe nhặt gạch để mang đi đánh nhau với nhóm của Phạm AK thì Ngô ST, Nguyễn TM, Nguyễn AT, Phạm TD dừng xe lại để Nguyễn XT, Nguyễn ĐV, Hoàng VH nhặt gạch, trong đó Hoàng VH cầm 02 viên gạch rồi đưa cho Nguyễn Tuấn Vũ 01 viên gạch, còn xe do Lê Viết Hoàng Nam và Ngô Thọ Minh điều khiển dừng xe cách xa một đoạn nhưng không tham gia nhặt gạch đá để đi đánh nhau. Sau khi nhặt gạch xong thì Nguyễn XT sang ngồi sau xe của Phạm TD và Phạm Giang Vinh (TD là người điều khiển) còn Nguyễn ĐV sang ngồi sau xe của Ngô ST (ST điều khiển xe). Khi sang xe ngồi với Ngô ST thì Nguyễn ĐV đã vứt gạch nhặt trước đó đi, rồi cả nhóm đi vào

đường Phạm Văn rồi đi ra đường Tống Duy Tân, phường LS, thành phố Thanh Hóa, khi đến ngã ba đường Phạm Văn giao với đường Tống Duy Tân thì gặp Nguyễn Vũ Duy Tân, sinh ngày 11/11/2006, đang điều khiển xe mô tô 36B8 - 268.79 chở Lê Anh Dương, sinh ngày 17/6/2008 và Lê Anh Nam sinh ngày 01/12/2005 đang lưu thông trên đường Tống Duy Tân, phường LS theo hướng từ Đông sang Tây. Lúc này, do Nguyễn XT nhận nhầm là nhóm người của Phạm AK nên Nguyễn XT hô “hắn đây, bọn hắn đây, bọn hắn đây” và chửi “đ.m bay dừng lại đánh nhau với tau này” nhưng Nguyễn Vũ Duy Tân không dừng lại mà điều khiển xe bỏ chạy nên xe của Phạm TD chở Phạm Giang Vinh, Nguyễn XT, xe của Ngô ST chở Nguyễn ĐV, xe của Nguyễn TM chở Hoàng VH và xe của Nguyễn AT chở Nguyễn Tuấn Vũ lừa đuôi, chửi bới yêu cầu xe của Nguyễn Vũ Duy Tân dừng lại để đánh nhau. Khi lừa đuôi đến khu vực ngã ba đường Tống Duy Tân giao nhau với đường Lê Hoàn, phường LS, thành phố Thanh Hóa thì Nguyễn Tuấn Vũ đứng lên dùng tay ném 01 viên gạch về phía xe của Tân nhưng không trúng, Ngô ST điều khiển xe quay lại chạy vào đường Lê Hữu Lập ra đường Đại lộ Lê Lợi để lừa chặn đầu nhưng không gặp xe của Nguyễn Vũ Duy Tân. Khi lừa đuôi đến khu vực ngã ba Bia, phường TT, thành phố Thanh Hóa, xe do Phạm TD điều khiển không lừa đuôi được nên quay xe đi về còn 02 xe do Nguyễn AT và Nguyễn TM điều khiển tiếp tục lừa đuôi đến khu vực Cầu Sàng, phường NN, thành phố Thanh Hóa thì Hoàng VH ném 01 viên gạch về phía xe của Nguyễn Vũ Duy Tân nhưng không trúng, lúc này còn xe của AT chở Tuấn Vũ và xe của Mong chở Hưng tiếp tục lừa đuôi qua các đường Trần Hưng Đạo - đê NN - Âu Thuyền - Hàm Nghi - cầu Đền - cầu ĐH, chạy ngược chiều đường Đại lộ Lê Lợi để vào đường Nguyễn Tĩnh - Lê Lai - cầu Cốc - Tống Duy Tân.

Ngô ST chở Nguyễn ĐV lừa đuôi Nguyễn Vũ Duy Tân đến đèn đỏ Tống Duy Tân rẽ theo đường Lý Thường Kiệt – Lê Hoàn rồi quay lại đường Tống Duy Tân giao nhau với Lê Hữu Lập thì gặp xe máy do Mai HA chở Phạm AK và Nguyễn Ngọc HH chở Lê NQ, phát hiện thấy Ngô ST biết Ngô ST là bạn của Nguyễn XT nên nhóm của Kiệt quay xe lừa đuôi theo xe của Ngô ST, bị nhóm Kiệt lừa đuôi nên ST điều khiển xe bỏ chạy (tốc độ khoảng 70 – 80km/giờ) quá trình bỏ chạy có lúc chạy lấn sang phần đường của xe ngược chiều, khi chạy đến khu vực ngã ba đường Tống Duy Tân giao với đường Đinh Lễ thì Nguyễn ĐV nói với Ngô ST “bọn nó đuổi đến đấy rồi kìa”, Ngô ST quay đầu nhìn về phía sau, nên đã đâm vào xe của Nguyễn Vũ Duy Tân chở Lê Anh Nam và Lê Anh Dương đang bị 02 xe do Nguyễn AT và Nguyễn TM lừa đuôi làm hai xe trượt ngã xuống đường. Lúc này, xe của HA và Huy chạy qua, Quang dùng vỏ chai bia ném về phía Ngô ST đang nằm ngã ở đường nhưng không trúng.

Hậu quả: Lê Anh Nam, Lê Anh Dương, Ngô ST, Nguyễn ĐV, Nguyễn Vũ Duy Tân bị thương được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/2003/TgT ngày 10/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Anh Nam là: 43%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2003/TgT ngày 02/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Anh Dương là: 50%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 58/2003/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Vũ Duy Tân là: 06%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/2003/TgT ngày 07/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Ngô ST là: 38%.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/2003/TgT ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn ĐV là: 11%.

Ngày 12/12/2022, UBND phường LS có Công văn số 1124/UBND-CA đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Các bị cáo Nguyễn XT, Hoàng VH, Lê NQ là những người trực tiếp sử dụng gạch đá, chai thủy tinh (đều là hung khí) để thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Ngô ST, Nguyễn ĐV, Phạm TD, Nguyễn AT, Nguyễn TM, Mai HA, Phạm AK và Nguyễn Ngọc HH, tuy không sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đều biết các đồng phạm khác sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn tham gia, nên đều phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của tội phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn XT, Phạm AK, Lê NQ, Hoàng VH, Ngô ST, Nguyễn ĐV, Phạm TD, Nguyễn AT, Nguyễn TM, Mai HA, Nguyễn Ngọc HH đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Mai HA, Phạm AK, Lê NQ, Nguyễn Ngọc HH sử dụng xe mô tô lừa đuôi theo xe do Ngô ST điều khiển chở Nguyễn ĐV ngồi sau dẫn đến Ngô ST đâm vào xe mô tô do Nguyễn Vũ Duy Tân điều khiển chở Lê Anh Nam và Lê Anh Dương, hậu quả làm cho Lê Anh Dương bị tổn hại 50% sức khỏe; Lê Anh Nam bị tổn hại 43% sức khỏe; Ngô ST bị tổn hại 38% sức khỏe; Nguyễn ĐV bị tổn hại 11% sức khỏe và Nguyễn Vũ Duy Tân bị tổn hại 06% sức khỏe. Bên ngoài hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, thì các bị cáo Mai HA, Phạm AK, Lê NQ, Nguyễn Ngọc HH còn phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vụ án có tích chất phức tạp, nên ngày 29/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hoá đã ra Quyết định tách vụ án

hình sự số 10/QĐ-ĐCŞHS, tách hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Nguyễn Tuấn Vũ, sinh ngày 06/4/2008, khi tham gia “Gây rối trật tự công cộng” chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển Công an thành phố Thanh Hóa có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ĐH, thành phố Thanh Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Đối với Lê Viết Hoàng Nam, Mai Lê Hải Bình, Lê Văn Đức Dũng, Ngô Thọ Minh cùng tham gia ăn uống tổ chức sinh nhật cho Nguyễn XT nhưng không tham gia lừa đuổi đánh nhau với nhóm của Phạm AK, nên không phạm tội.

Đối với Phạm Giang Vinh ngồi cùng xe mô tô (ngồi giữa) với Phạm TD và Nguyễn XT nhưng không có mục đích tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 USB màu xanh, nhãn hiệu Kingston có dòng chữ “DT101G2” dung lượng 04GB có chứa đoạn video clip giữa hai xe mô tô va chạm với nhau tại đường Tống Duy Tân, phường LS, thành phố Thanh Hóa được sao lưu từ đầu Camera của số nhà 143 Tống Duy Tân, phường LS, thành phố Thanh Hóa và 01 USB màu đỏ - đen, dung lượng 08Gb, nhãn hiệu SanDisk có dòng chữ “Cruzer blade” do anh Trịnh Khắc Thông trú tại 02/14 Đinh Lễ, phường LS, thành phố Thanh Hóa giao nộp có hình ảnh video clip các bị can sử dụng xe mô tô lừa đuổi đánh nhau tại đường Tống Duy Tân, phường LS, thành phố Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định để xác định tốc độ trong video và các nội dung trong video có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không.

Tại Kết luận giám định số: 2319/KL-KTHS ngày 20/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận “không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 10 (mười) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định; không xác định được tốc độ của các xe mô tô tham gia lừa đuổi nhau dẫn đến va chạm giao thông của các đoạn video gửi giám định. 02 (hai) USB này được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các viên gạch, vỏ chai bia mà các bị can dùng để ném nhau, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu giữ được.

Vụ thứ sáu: Tối ngày 01/3/2023, sau khi sinh nhật bạn tại quán Viva Cafe trên đường Lạc Long Quân, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, nhóm Vũ Cầm HQ, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Lê Quang TA, Trần TA cùng Nguyễn TA, Mai Duy Linh, Vũ Thị Khánh Linh, Dương Công Hạnh, Lê Văn Quân, Lê Thị Phương và

Lê Thị Thu Trang, điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát đi lượn đường phố.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Phú với đường Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa thì gặp 01 nhóm nam thanh niên khác, gồm có Vũ XD điều khiển xe mô tô chở Nguyễn TĐ; Nguyễn GĐ điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang Việt; Nguyễn Trần GB điều khiển xe mô tô chở Đặng NT; Lê NK điều khiển xe mô tô chở Nguyễn TS; Lê NM điều khiển xe mô tô chở Trần NĐ; Nguyễn CD điều khiển xe mô tô chở Nguyễn VP. Nhóm Vũ XD đi từ phía sau lên và chửi bới, thách thức đánh nhau với nhóm Lê Quang TA. Sau đó, nhóm Vũ XD chạy đến khu vực đường Hàng Đồng, phường DB, thành phố Thanh Hóa để Nguyễn TĐ, Nguyễn Quang Việt, Đặng NT, Nguyễn TS, Trần NĐ và Nguyễn VP lấy các vỏ chai bia thủy tinh, với mục đích tìm nhóm Lê Quang TA để đánh nhau.

Sau khi bị nhóm Vũ XD chửi bới, thách thức thì các đối tượng trong nhóm Lê Quang TA cùng nhau đi về Gara ô tô, ở số 01A21 Đại lộ Lê Lợi, phường DH, thành phố Thanh Hoá (là nơi Lê Quang TA làm việc). Lúc này, Mai Duy Linh cùng Vũ Thị Khánh Linh, Dương Công Hạnh, Lê Văn Quân, Lê Thị Phương và Lê Thị Thu Trang đứng ngoài vỉa hè nói chuyện. Những người còn lại đi vào trong Gara ô tô, do bức tức về việc bị khiêu khích đánh nhau, nên Lê Quang TA rủ cả nhóm đi tìm nhóm Vũ XD để giải quyết mâu thuẫn. Lê Quang TA lấy 01 dao chặt dài 50cm, 01 gậy cạo sơn bằng inox dài 40cm và 01 dao nhỏ loại dùng để làm bếp dài khoảng 20cm rồi bỏ vào trong túi vải mang đi; Đỗ Lê NĐ cầm theo 01 viên gạch. Lúc này, có Tô TL là bạn của Trường đến, biết là chuẩn bị đi đánh nhau nên Lợi đồng ý tham gia. Sau đó, Trần TA điều khiển xe mô tô Exciter chở Nguyễn TA và Lê Quang TA mang theo dao và gậy inox; Trường điều khiển xe mô tô chở Lợi; Quốc điều khiển xe mô tô chở Đỗ Lê NĐ đi tìm nhóm Vũ XD để đánh nhau. Tưởng cả nhóm tiếp tục đi lượn phố, nên Hạnh điều khiển xe mô tô chở Quân; Mai Duy Linh điều khiển xe mô tô chở Vũ Thị Khánh Linh cùng Lê Thị Phương và Lê Thị Thu Trang đi theo phía sau nhóm Lê Quang TA. Khi đến khu vực ngã ba Bia, phường TT, thì Lê Thị Phương và Lê Thị Thu Trang đi về.

Khi đến khu vực vòng xuyên ngã tư Phan Chu Trinh và Trần Phú thì hai nhóm gặp nhau, Vũ Cẩm HQ và Vũ XD đã chửi bới thách thức đánh nhau, sau đó Nguyễn TĐ, Nguyễn Quang Việt, Đặng NT, Nguyễn TS, Trần NĐ, Nguyễn VP cầm vỏ chai bia chuẩn bị từ trước ném về phía nhóm của Vũ Cẩm HQ. Bị ném vỏ chai bia thì nhóm Vũ Hoàng Cẩm Quốc bỏ chạy theo đường Phan Chu Trinh. Riêng Dương Công Hạnh và Lê Văn Quân bị ngã xe phía trước Công an phường DB nên trốn vào đường Nguyễn Quỳnh, phường DB, thành phố Thanh Hóa, sau đó đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa sơ cứu rồi đi về nhà. Mai Duy Linh chở Vũ Thị Khánh Linh rẽ vào đường Bà Triệu rồi đến Quảng Trường LS ăn tối. Trong

quá trình lùa đuổi nhau, nhóm Vũ XD dùng vỏ chai bia ném về phía nhóm của Vũ Cầm HQ và Lê Quang TA, Lê Quang TA thì dơ dao lên đe dọa đánh lại. Nhóm Vũ XD sau khi lùa đuổi nhóm Vũ Hoàng Cầm Quốc đến đường Dương Đình Nghệ, thì tiếp tục đi lấy vỏ chai bia rồi đi nhiều tuyến đường để tìm nhóm Vũ Cầm HQ và Lê Quang TA để đánh nhau nhưng không thấy nên đi về.

Nhóm Vũ Cầm HQ và Lê Quang TA bỏ chạy theo hướng Dương Đình Nghệ, đi Đại lộ Lê Lợi rồi về lại Gara ô tô, ở số 01A21 Đại lộ Lê Lợi, phường ĐH. Khi đang đi thấy 01 xe mô tô không gắn BKS do Đặng Văn PB điều khiển chở theo Hồ Chí Trung và Hồ TV. Do nhầm Bắc, Trung, Vinh là các đối tượng vừa lùa đuổi mình nên nhóm Vũ Cầm HQ và Lê Quang TA khiêu khích và thách thức đánh nhau. Bị khiêu khích thì nhóm Bắc, Trung, Vinh lùa đuổi đánh nhóm Vũ Hoàng Cầm Quốc và Lê Quang TA. Khi đến đoạn đường cạnh Sở Tài Chính, phường ĐH thì Bắc dừng xe, Vinh và Trung nhảy xuống xe, Trung liền bỏ chạy về nơi ở là số 17 Đinh Liệt, phường LS không tham gia đánh nhau, còn Vinh thì rút trong người ra 01 (một) con dao dài khoảng 40cm (dạng dao mèo) chạy bộ đuổi chém nhóm Vũ Hoàng Cầm Quốc và Lê Quang TA, nhóm Vũ Cầm HQ, Đỗ Lê ND, Trần TA, Lê Quang TA, Nguyễn TA, Nguyễn VT, Tô TL bỏ chạy về Gara ô tô. Lúc này, Mai Duy Linh và Vũ Thị Khánh Linh cũng quay lại Gara ô tô nói chuyện. Ngay sau đó Đặng Văn PB điều khiển xe mô tô chở Hồ TV cầm theo dao tiếp tục quay lại để đánh nhau. Thấy xe của Vinh và Bắc đi qua thì Vũ Cầm HQ, Đỗ Lê ND, Trần TA, Lê Quang TA, Nguyễn TA, Tô TL chạy từ trong Gara ô tô ra sử dụng dao sắt, gậy inox, gạch, đá ném về phía Bắc và Vinh trên tuyến đường Đại Lộ Lê Lợi dài khoảng 50 mét, Vinh cầm dao đuổi lại thì nhóm Lê Quang TA chạy vào trong Gara ô tô đóng cửa lại. Hậu quả, Vinh bị thương tại lồng mày trên mắt, được Bắc đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hoá sơ cứu, điều trị.

Đến 00 giờ 05 phút ngày 02/3/2023, sau khi nhận được nguồn tin từ quần chúng nhân dân, Công an phường ĐH đến Gara ô tô, ở số 01A21 Đại lộ Lê Lợi, phường ĐH kiểm tra, lập biên bản vụ việc và đưa 01 số đối tượng về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Lê Quang TA giao nộp cho Công an phường ĐH 02 tuýp sắt; 04 con dao các loại, theo Lê Quang TA đây là số hung khí cùng đồng bọn sử dụng để tấn công Vinh và Bắc .

Ngày 07/3/2023, UBND phường ĐH có Công văn số 221/UBND-VP đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa điều tra làm rõ và xử lý các đối tượng có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Các bị cáo Nguyễn TĐ, Đặng NT, Nguyễn TS, Trần ND, Nguyễn VP, Lê Quang TA, Vũ Cầm HQ, Đỗ Lê ND, Trần TA, Tô TL, Hồ TV, là những người trực tiếp sử dụng chai thủy tinh, dao sắt, gậy inox, gạch, đá (đều là hung khí) để thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Nguyễn VT, Đặng Văn PB, Vũ XD, Nguyễn Trần GB, Lê NM, Lê NK, Nguyễn CD, Nguyễn GĐ tuy không sử dụng

hung khí để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đều biết các đồng phạm khác sử dụng hung khí để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vẫn tham gia, nên đều phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của tội phạm. Do đó, hành vi của các bị can Nguyễn TĐ, Đặng NT, Nguyễn TS, Trần NĐ, Nguyễn VP, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Đỗ Lê NĐ, Trần TA, Tô TL, Hồ TV, Nguyễn VT, Đặng Văn PB, Vũ XD, Nguyễn Trần GB, Lê NM, Lê NK, Nguyễn CD, Nguyễn GĐ đã phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ TV quá trình tham gia đánh nhau bị thương tích tại vị trí lông mày mắt phải dài 04 cm, Vinh khai bị Vũ Cẩm HQ cầm dao ném trúng tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định. Do thương tích nhẹ nên Hồ TV có đơn từ chối giám định và rút yêu cầu khởi tố vụ án đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với Nguyễn TA, sinh ngày 22/5/2008, khi tham gia “Gây rối trật tự công cộng” chưa đủ 16 tuổi, do đó hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Nguyễn Quang Việt sau khi tham gia “Gây rối trật tự công cộng” đã chết do tai nạn giao thông.

Đối với Mai Duy Linh, Vũ Thị Khánh Linh, Dương Công Hạnh, Lê Văn Quân có mặt trong nhóm Vũ Cẩm HQ nhưng không có mục đích đánh nhau và không tham gia việc đánh nhau, nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra triệu tập làm việc nhắc nhở chung. Dương Công Hạnh bị thương tích xây xước da do bị ngã xe nhưng không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xử lý. Đối với Hồ Chí Trung ngồi cùng xe với Đặng Văn PB và Hồ TV nhưng không tham gia việc đánh nhau, nên không có căn cứ xử lý.

Về tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Đối với phương tiện mà các bị can nhóm Vũ XD sử dụng đều khai báo, các phương tiện là do mượn của người quen, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với xe mô tô BKS: 36P8 - 871.55 tạm giữ của Trần TA; xe mô tô BKS: 36B8 - 079.88 tạm giữ của Đỗ Lê NĐ; xe mô tô BKS 36N1 - 114.99 tạm giữ của Vũ Cẩm HQ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với hung khí do Công an phường ĐH thu giữ gồm 01 ống tuýp kim loại rỗng, kích thước (2x2x2)cm dài 1,4m một đầu bằng, một đầu vát, có gắn tai ở phía đầu vát, cách đầu vát 20cm; 01 ống tuýp hình tròn rỗng, đường kính 2,4cm, dài 73cm; 01 dao năm bằng cán gỗ, lưỡi sắt màu đen dài 48cm, đầu cán hình tròn ốp gỗ, đường kính 2,5 cm, một đầu bằng, phần cán dài 6,3cm; 01 dao lưỡi inox cán nhựa, dài 32,5cm, bản rộng phần lưỡi dài 04cm; bản rộng phần cán 2,5cm Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 02 dao còn lại không liên quan đến vụ việc, Cơ quan điều tra trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã lần lượt ra Quyết định nhập 05 vụ án nêu trên với vụ án hình sự số 190/QĐ-CSĐT ngày 16/5/2023 để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 335/CT-VKS ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn CD, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê NĐ, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần NĐ, Nguyễn VP, Nguyễn GĐ, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH và Lê NQ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê AĐ, Ngô TA, Nguyễn ĐA về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai HA về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn CD, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê NĐ, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần NĐ, Nguyễn VP, Nguyễn GĐ, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH và Lê NQ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê AĐ, Ngô TA, Nguyễn ĐA phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai HA phạm 02 tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn CD từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

* Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Mai HA từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 42 đến 51 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 24/3/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ TV từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm AK từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/6/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê NQ từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/7/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần AQ từ 21 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 37 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 28/10/2021 và từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn TV từ 24 đến 27 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 42 đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 28/10/2021 và từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn XT từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị

cáo phải chấp hành tù 51 đến 57 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 21/5/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn SC từ 24 đến 27 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành tù 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 30/7/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô ST từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 16/5/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐV từ 21 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành tù 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 05/8/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc HH từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/7/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Hoàng VH, Phạm Tuấn Dung, Nguyễn TM) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng VH từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn TM từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn TĐ từ 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023).

Xử phạt bị cáo Vũ XD từ 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023).

Xử phạt bị cáo Phạm TD từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn TS từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn AT từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 01/7/2023).

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê PH từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến ngày 17/7/2023).

Xử phạt bị cáo Vũ QĐ từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/7/2023).

Xử phạt bị cáo Lê Quang TA từ 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần TA từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Tô TL từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Nguyễn Trần GB, Đặng NT, Trần NĐ, Đặng Văn PB) Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần GB từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn PB từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến ngày 20/9/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn VP từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần NĐ từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng NT từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 27 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn DL từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê XD từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Đỗ Lê ND từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn VT từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

* Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào TQ từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Đào MT từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn GD từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê NM từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê NK từ 21 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê AĐ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Ngô TA từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn ĐA từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với thiệt hại 02% về sức khỏe, thương tích của Nguyễn XT do hành vi Cố ý gây thương tích của Mai HA gây ra, trong quá trình điều tra Nguyễn XT yêu cầu Mai HA phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, Mai HA đồng ý với yêu cầu của Nguyễn XT. Do đó, buộc Mai HA phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn XT số tiền 10.000.000 đồng.

* Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, cần tịch thu tiêu hủy 06 con dao; 03 vỏ bao màu đen; 02 mẫu gạch; 01 bình xịt cay; 02 ống tuýp và các mảnh vỡ thủy tinh là vật chứng của vụ án vì không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Mai HA phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến của các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Phạm AK, Trần AQ, Nguyễn XT, Nguyễn ĐV, Ngô ST, Hoàng VH, Nguyễn Thanh Mong, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn TS, Đào MT, Đào TQ, Đặng Văn PB, Nguyễn VP, Nguyễn Trần GB, Lê NM, Lê NK, Nguyễn GD, Trần NĐ, Đặng NT, Lê AD, Ngô TA, Nguyễn ĐA:

Đồng ý với các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có bị cáo đang học, có bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo là người dưới 18 tuổi, còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê PH: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội, hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

* Các ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn XT, Hoàng VH, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn TS, Đào MT, Đặng Văn PB, Nguyễn VP, Nguyễn Trần GB, Lê NM, Lê NK, Nguyễn GD, Trần NĐ, Đặng NT, Lê AD, Nguyễn ĐA: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế và đang ở độ tuổi vị thành niên.

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn XT: Đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên và thỏa thuận bồi thường của bị cáo Mai HA và bị hại Nguyễn XT, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn CD, Mai HA, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc Hoàng, Lê NQ, Đặng NT, Lê AD, Ngô TA và Nguyễn ĐA đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2022 đến ngày 14/3/2023, do có mâu thuẫn cá nhân nên các nhóm thanh, thiếu niên trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đã thực hiện nhiều vụ “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”. Trong đó bị cáo Nguyễn CD tham gia thực hiện 03 vụ “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Mai HA, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD và Nguyễn TM tham gia thực hiện 02 vụ “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH, Lê NQ, Lê AD, Ngô TA và Nguyễn ĐA tham gia thực hiện 01 vụ “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Mai HA ngoài hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” đối với Nguyễn XT.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn CD, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH và Lê NQ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê AD, Ngô TA, Nguyễn ĐA về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự; Bị cáo Mai HA về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2

Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi gây rối, sử dụng phương tiện nguy hiểm, dùng hung khí, lừa đuổi nhau vào ban đêm và cả ban ngày, giữa các tuyến đường trung tâm thành phố Thanh Hóa của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn dân cư, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng. Ngoài ra, Mai HA còn trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn, Nguyễn CD là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Danh là người tham gia tích cực 03 vụ giải quyết mâu thuẫn, dùng hung khí và phương tiện nguy hiểm lừa đuổi nhau. Vị trí, vai trò thứ hai là Mai HA, Nguyễn XT, Hoàng VH, Nguyễn TM, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn AT, Nguyễn TS và Lê PH tham gia tích cực 02 lần, chuẩn bị và mang theo hung khí. Vị trí, vai trò thứ ba là Hồ TV, Phạm AK, Lê NQ, Trần AQ, Nguyễn TV, Nguyễn SC, Ngô ST, Nguyễn ĐV và Nguyễn Ngọc HH đồng phạm tích cực và lôi kéo những người khác tham gia phạm tội. Rồi đến các bị cáo còn lại có vai trò giúp sức như nhau. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn CD và các bị cáo có vai trò thứ hai, thứ ba phải chịu ở mức cao hơn các bị cáo khác.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, cho nên tất cả các bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn CD, Mai HA, Nguyễn XT, Hoàng VH, Nguyễn TM, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn AT và Nguyễn TS là những bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Mai HA, Hồ TV, Phạm AK, Lê NQ, Trần AQ, Nguyễn TV, Nguyễn XT, Nguyễn SC, Ngô ST, Nguyễn ĐV, Nguyễn Ngọc HH, Hoàng VH và Lê PH là những bị cáo có nhân thân xấu cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Lê AĐ, Ngô TA và Nguyễn ĐA có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn CD, Nguyễn DL, Đào TQ, Lê NM, Lê NK, Nguyễn VT, Vũ Cẩm HQ, Nguyễn SC, Phạm AK, Hoàng VH, Vũ QĐ, Lê PH, Nguyễn Trần GB, Nguyễn ĐV, Phạm TD, Trần AQ, Trần NĐ, Nguyễn TM, Đặng Văn PB, Đặng NT, Nguyễn GĐ, Đào MT, Lê XD, Đỗ Lê NĐ và Lê Quang TA có bố mẹ trong quá trình công tác được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen; Có ông bà nội ngoại là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, Bằng khen và là Liệt sỹ; Có tinh thần ủng hộ Quỹ Tình thương, Quỹ Người nghèo, Quỹ Phòng chống dịch và hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ TV trong quá trình học tập được tặng thưởng Huy chương Vàng về giáo dục thể chất năm 2017, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ TV phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Mai HA phạm 02 tội, nên cần được áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn XT, Trần AQ, Nguyễn TV, Nguyễn SC, Nguyễn ĐV đang chấp hành án, nên cần được áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Đặng Văn PB, Lê NK, Đặng NT, Hoàng VH, Đào MT, Lê AĐ, Ngô TA, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Phạm TD, Vũ XD, Nguyễn GĐ, Nguyễn Trần GB, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn TĐ, Nguyễn ĐA, Nguyễn XT, Trần AQ, Nguyễn ĐV, Đào TQ, Nguyễn TS, Nguyễn VP, Nguyễn TM, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo.

[9] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Lê NM, Trần NĐ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Ngô ST, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo.

[11] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàng VH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo.

[12] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê PH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Luật sư là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo.

[13] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Nguyễn Xuân Tú, Nguyễn TĐ, Phạm TD, Nguyễn TS, Đào MT, Đặng Văn PB, Nguyễn VP, Nguyễn Trần GB, Lê NM, Lê NK, Nguyễn GĐ, Trần NĐ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của người đại diện hợp pháp là có căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[14] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn CD, Mai HA, Hồ TV, Phạm AK, Lê NQ, Trần AQ, Nguyễn TV, Nguyễn XT, Nguyễn SC, Ngô ST, Nguyễn ĐV, Nguyễn Ngọc HH, Hoàng VH, Nguyễn TM, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn AT, Nguyễn TS, Lê PH, Vũ QĐ, Trần TA, Lê Quang TA, Tô TL, Nguyễn Trần GB, Đặng Văn PB, Nguyễn VP, Trần NĐ, Đặng NT ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo Lê XD, Vũ Cẩm HQ, Nguyễn VT, Lê NM, Lê NK, Nguyễn DL, Đào TQ, Nguyễn GĐ, Đào MT, Đỗ Lê NĐ, Lê AD, Ngô TA, Nguyễn ĐA lần đầu phạm tội, là người giúp sức có vai trò không đáng kể, có thái độ ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đang ở độ tuổi vị thành niên, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[15] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với thiệt hại 02% về sức khỏe, thương tích của Nguyễn XT do hành vi Cố ý gây thương tích của Mai HA gây ra, trong quá trình điều tra Nguyễn XT yêu cầu Mai HA phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, Mai HA đồng ý với yêu cầu của Nguyễn XT. Do đó, buộc Mai HA phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn XT số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[16] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 06 con dao; 03 vỏ bao màu đen; 02 mẫu gạch; 01 bình xịt cay; 02 ống tuýp và các mảnh vỡ thủy tinh là vật chứng của vụ án vì không còn giá trị sử dụng. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[17] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Mai HA phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn CD.

Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự đối với Mai HA.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hồ TV.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (khoản 1 Điều 56 đối với Trần AQ, Nguyễn ĐV); Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Phạm AK, Trần AQ, Nguyễn ĐV.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; (khoản 1 Điều 56 đối với Nguyễn TV); Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê NQ, Nguyễn TV, Nguyễn Ngọc HH.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn XT.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn SC.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Ngô ST.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng VH, Nguyễn TM, Nguyễn TĐ, Vũ XD, Phạm TD, Nguyễn TS.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Vũ QĐ, Lê PH, Lê Quang TA) Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê PH, Vũ QĐ, Trần TA, Lê Quang TA, Tô TL, Nguyễn AT.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Nguyễn Trần GB, Đặng NT, Trần NĐ, Đặng Văn PB) Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn PB, Nguyễn VP, Nguyễn Trần GB, Trần NĐ, Đặng NT.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Lê XD, Vũ Cẩm HQ, Nguyễn VT, Nguyễn DL, Đỗ Lê ND.

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê NM, Lê NK, Đào TQ, Đào MT, Nguyễn GD.

Khoản 1 Điều 318; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê AD, Ngô TA, Nguyễn DA.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:**

Các bị cáo Nguyễn CD, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH, Lê NQ, Lê AD, Ngô TA và Nguyễn DA phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Mai HA phạm 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo Mai HA 07 (*bảy*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 33(*ba*) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 40 (*bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 24/3/2023).

2. Bị cáo Nguyễn CD 36 (*ba sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2023.

3. Bị cáo Hồ TV 27 (*hai bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

4. Bị cáo Phạm AK 21 (*hai một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến ngày 20/6/2023).

5. Bị cáo Lê NQ 26 (*hai sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 03/7/2023).

6. Bị cáo Trần AQ 22 (*hai hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 16 (*mười sáu*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 38 (*ba tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 28/10/2021 và từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023).

7. Bị cáo Nguyễn TV 26 (hai sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 44 (bốn bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 đến ngày 28/10/2021 và từ ngày 15/12/2022 đến ngày 24/3/2023).

8. Bị cáo Nguyễn XT 26 (hai sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 (hai một) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 47 (bốn bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 21/5/2023).

9. Bị cáo Nguyễn SC 25 (hai lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 30/7/2023).

10. Bị cáo Nguyễn ĐV 22 (hai hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2023/HSST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023 (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 05/8/2023).

11. Bị cáo Ngô ST 22 (hai hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 16/5/2023).

12. Bị cáo Nguyễn Ngọc HH 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/7/2023).

13. Bị cáo Hoàng VH 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

14. Bị cáo Nguyễn TM 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

15. Bị cáo Nguyễn TĐ 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023).

16. Bị cáo Vũ XD 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 20/9/2023).

17. Bị cáo Phạm TD 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 12/5/2023).

18. Bị cáo Nguyễn AT 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 01/7/2023).

19. Bị cáo Lê PH 27 (*hai bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến ngày 17/7/2023).

20. Bị cáo Vũ QĐ 25 (*hai lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/7/2023).

21. Bị cáo Đặng Văn PB 22 (*hai hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/5/2023 đến ngày 20/9/2023).

22. Bị cáo Nguyễn TS 26 (*hai sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

23. Bị cáo Trần TA 24 (*hai bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

24. Bị cáo Lê Quang TA 26 (*hai sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

25. Bị cáo Tô TL 25 (*hai lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

26. Bị cáo Nguyễn Trần GB 22 (*hai hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

27. Bị cáo Nguyễn VP 22 (*hai hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

28. Bị cáo Trần NĐ 22 (*hai hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

29. Bị cáo Đặng NT 22 (*hai hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

30. Bị cáo Lê XD 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (*bốn tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

31. Bị cáo Đỗ Lê NĐ 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (*bốn tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

32. Bị cáo Vũ Cẩm HQ 25 (*hai lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 50 (*năm mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

33. Bị cáo Nguyễn VT 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (*bốn tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

34. Bị cáo Nguyễn DL 25 (*hai lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 50 (*năm mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

35. Bị cáo Đào TQ 21 (*hai một*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (*bốn hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

36. Bị cáo Đào MT 21 (*hai mốt*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (*bốn hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

37. Bị cáo Nguyễn GD 22 (*hai hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 44 (*bốn bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

38. Bị cáo Lê NM 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

39. Bị cáo Lê NK 20 (*hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (*bốn mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

40. Bị cáo Lê AD 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

41. Bị cáo Ngô TA 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

42. Bị cáo Nguyễn ĐA 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê XD, Đào MT cho UBND phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao các bị cáo Vũ Cẩm HQ, Nguyễn VT cho UBND phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao các bị cáo Nguyễn DL, Nguyễn ĐA, Đỗ Lê ND cho UBND phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao bị cáo Lê NK, Lê NM cho UBND phường DB, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao bị cáo Lê AD cho UBND phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao bị cáo Ngô TA cho UBND phường DT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao bị cáo Nguyễn GD cho UBND phường TS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giao các bị cáo Đào TQ cho UBND phường TT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

*** Về bồi thường dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mai HA về bồi thường thương tích, sức khỏe cho bị hại Nguyễn XT với số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Buộc bị cáo Mai HA có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn XT như đã thỏa thuận.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao màu đen; 02 mảnh gạch vỡ; 01 con dao nhọn, chiều dài 30cm; 01 con dao kim loại, chiều dài cán 16cm, phần cán bằng gỗ; Các mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng; 01 bình xịt hơi cay, đã qua sử dụng; 01 con dao kim loại, chiều dài cán 56cm, cán dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 33cm, bản lưỡi rộng nhất 6,5cm; 01 con dao tự chế dài 1,2m,

phần lưỡi dao dài 26cm, phần cán dao làm bằng ống tuýp sắt dán băng keo đen bên ngoài dài 94cm; 01 ống tuýp kim loại rỗng, kích thước 2x2x2cm, dài 1,4m, một đầu bằng, một đầu vát, phía đầu vát có gắn tai cách 20cm; 01 ống tuýp hình tròn rỗng, đường kính 2,4cm, dài 73cm; 01 con dao nằm, cán bằng gỗ đường kính 2,5cm, dài 6,3cm, lưỡi sắt hoen gỉ, chiều dài cán dao 48cm; 01 dao lưỡi inox cán nhựa, chiều dài 32,5cm.

Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 22/2024/THA, hồi 10 giờ 00 phút ngày 03/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*** Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn CD, Mai HA, Nguyễn TS, Vũ XD, Nguyễn TĐ, Nguyễn XT, Nguyễn AT, Hoàng VH, Phạm TD, Nguyễn TM, Lê Quang TA, Vũ Cẩm HQ, Trần TA, Đỗ Lê ND, Nguyễn VT, Tô TL, Đặng NT, Trần ND, Nguyễn VP, Nguyễn GD, Nguyễn Trần GB, Lê NK, Lê NM, Hồ TV, Đặng Văn PB, Trần AQ, Vũ QĐ, Nguyễn TV, Lê XD, Đào MT, Nguyễn SC, Lê PH, Nguyễn DL, Đào TQ; Nguyễn ĐV, Ngô ST, Phạm AK, Nguyễn Ngọc HH, Lê NQ, Lê AD, Ngô TA và Nguyễn ĐA mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai HA phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Các bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng